

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH GIA LAI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2025 - 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN HÓA HỌC

PHÒNG 01

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		Nguyễn vọng 1		Nguyễn vọng 2		ĐIỂM	Ghi chú/Giải tỉnh
								HT	RL	HT	RL	HT	RL	HT	RL	Môn	Điểm TB	Môn	Điểm TB		
1	H V 0003	Lê Đỗ Thùy An	17/12/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.0	Ngữ Văn	8.3	3.125	
2	H A 0008	Nguyễn Gia Hà An	27/02/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	8.8	Tiếng Anh	9.7	7.625	
3	H S 0017	Trần Đức An	03/05/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Viết Xuân, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.3	Sinh học	9.3	5.500	
4	H K 0043	Nguyễn Ngọc Lan Anh	26/09/2010	Nữ	Kinh	Bình Định	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.5			5.250	
5	H K 0048	Nguyễn Thị Lan Anh	18/05/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Quang Trung, Đức Cơ	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.8			Vắng	Nhi Hóa học
6	H S 0051	Phạm Đào Lan Anh	04/03/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Bùi Thị Xuân, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	8.6	Sinh học	8.6	0.875	
7	H A 0057	Trần Hải Anh	02/02/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	7.9	Tiếng Anh	9.5	4.250	
8	H K 0061	Trần Nguyên Anh	14/08/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Viết Xuân, An Khê	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.1			4.625	
9	H K 0075	Bùi Ngọc Ánh	23/05/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	K	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.2			8.000	
10	H T 0079	Mai Nguyễn Thiên Ân	08/07/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Viết Xuân, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.4	Toán	9.7	8.500	
11	H K 0080	Nguyễn Thiên Ân	07/02/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Hùng Vương, Ia Grai	T	T	K	T	K	K	T	T	Hóa học	8.7			3.375	
12	C H 0081	Trần Thiên Ân	06/09/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	K	T	T	T	T	T	T	T	Tin học	9.4	Hóa học	8.5	8.500	
13	H C 0089	Lê Gia Bảo	24/12/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Bùi Thị Xuân, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	8.7	Tin học	8.8	3.000	
14	H C 0090	Nguyễn Hoàng Thiên Bảo	03/03/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.2	Tin học	9.1	4.750	
15	H C 0091	Nguyễn Minh Thiên Bảo	16/09/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Ayunpa	K	T	K	T	T	T	T	T	Hóa học	9.0	Tin học	9.3	6.000	
16	H K 0105	Nguyễn Thái Bình	22/08/2010	Nam	Kinh	Kon Tum	Trung Vương, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	8.7			3.500	
17	H K 0109	Đặng Minh Châu	12/03/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.5			6.625	
18	T H 0115	Nguyễn Bảo Châu	25/09/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.4	Hóa học	9.0	8.250	
19	H S 0117	Nguyễn Minh Châu	08/07/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.5	Sinh học	9.5	6.750	
20	S H 0131	Lê Trung Chiến	16/01/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	APC Gia Lai	T	T	T	T	T	T	T	T	Sinh học	9.4	Hóa học	9.4	2.125	
21	H A 0133	Huỳnh Đăng Cơ	01/07/2010	Nam	Kinh	Bình Định	Lê Lợi, Chưprông	K	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.4	Tiếng Anh	8.9	5.000	
22	H S 0136	Đinh Quốc Cường	25/08/2010	Nam	Kinh	Kon Tum	Võ Thị Sáu, Đăk Đoa	K	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.5	Sinh học	9.5	5.375	
23	H K 0138	Trần Huỳnh Phú Cường	07/01/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.2			8.750	Ba Hóa học
24	H K 0139	Trần Quốc Cường	14/03/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Trung Vương, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	8.2			4.250	Ba KHK

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm:

Người nhập điểm:

Người soát điểm thứ nhất:

Người soát điểm thứ hai:

Nguyễn Yên Loan
Nguyễn Hồng Vũ
Khánh Tô Tuấn Khanh
Đỗ Thị Bạch Tuyết

Gia Lai, ngày 13 tháng 6 năm 2025
KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thị Thi Giang

Gia Lai, ngày 13 tháng 6 năm 2025
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Long

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH GIA LAI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2025 - 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN HÓA HỌC

PHÒNG 02

STT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		Nguyễn vọng 1		Nguyễn vọng 2		ĐIỂM	Ghi chú/Giải tỉnh
									HT	RL	HT	RL	HT	RL	HT	RL	Môn	Điểm TB	Môn	Điểm TB		
1	H C 0142	Huỳnh Ngô Hạ	Di	22/04/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Ayunpa	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	8.5	Tin học	9.1	3.000	
2	H K 0148	Hồ Đức	Dũng	10/09/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	APC, Gia Lai	K	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.3			2.625	
3	H K 0155	Nguyễn Quốc	Dũng	14/07/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.1			2.500	
4	A H 0157	Trần Anh	Dũng	01/03/2010	Nam	Kinh	Đăk Lăk	Phạm Hồng Thái, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Tiếng Anh	9.3	Hóa học	9.5	8.375	
5	H S 0158	Trần Thế	Dũng	10/06/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	8.9	Sinh học	8.9	5.625	
6	H A 0164	Nguyễn Thị Ánh	Dương	02/12/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.1	Tiếng Anh	8.8	5.250	
7	H C 0170	Lê Ngô Đức	Duy	08/02/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Trung Vương, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.4	Tin học	9.5	7.875	
8	H A 0198	Trần Thực Minh	Đoan	08/11/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trung Vương, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	8.0	Tiếng Anh	9.2	8.125	
9	S H 0200	Hoàng Phương	Đông	30/09/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Sinh học	8.7	Hóa học	8.7	3.375	
10	H V 0223	Hồ Châu Ngọc	Hà	13/11/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trung Vương, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.5	Ngữ Văn	9.2	6.875	
11	H K 0245	Đoàn Hồ Ngọc	Hào	10/12/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	K	T	K	T	K	T	T	T	Hóa học	9.0			1.875	
12	H K 0252	Lâm Ngọc	Hân	02/10/2010	Nữ	Cao Lan	Gia Lai	Bùi Thị Xuân, Pleiku	T	T	T	K	T	T	T	T	Hóa học	9.4			5.875	
13	H K 0266	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	24/09/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	T	T	K	T	T	T	T	T	Hóa học	8.6			4.375	
14	S H 0270	Phạm Lê Gia	Hân	23/02/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trung Vương, Pleiku	K	T	K	T	T	T	T	T	Sinh học	8.1	Hóa học	8.1	1.750	
15	A H 0280	Châu Trần Hoàng	Hiếu	07/03/2010	Nam	Hoa	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	T	T	T	T	T	T	K	T	Tiếng Anh	9.4	Hóa học	7.6	1.000	
16	H C 0284	Phùng Quý	Hiếu	03/05/2010	Nam	Tày	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	K	T	K	T	T	T	K	T	Hóa học	8.4	Tin học	8.6	7.000	
17	H K 0297	Thái Bá	Hoàng	03/11/2009	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	K	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	8.8			4.375	
18	H K 0299	Lê Đức	Hùng	03/09/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	T	T	K	T	T	T	T	T	Hóa học	7.7			1.125	
19	H K 0302	Hoàng Tuấn	Hưng	04/06/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Lý Tự Trọng, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	8.6			5.750	
20	T H 0304	Nguyễn Đăng	Hưng	14/07/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	8.9	Hóa học	9.0	8.375	
21	H K 0309	Võ Đắc	Hưng	02/11/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	K	T	K	T	K	T	K	T	Hóa học	7.8			5.500	
22	H S 0320	Lê Quốc	Huy	08/01/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Lê Văn Tám, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.1	Sinh học	9.1	5.250	
23	T H 0321	Nguyễn Đức	Huy	15/03/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Trung Vương, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.7	Hóa học	9.4	6.250	
24	H K 0322	Nguyễn Gia	Huy	03/10/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Viết Xuân, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.5			7.250	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm:

Người nhập điểm:

Người soát điểm thứ nhất:

Người soát điểm thứ hai:

Gia Lai, ngày 13 tháng 6 năm 2025
KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thị Thi Giang

Gia Lai, ngày 13 tháng 6 năm 2025
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Long

Gia Lai, ngày 13 tháng 6 năm 2025
KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thị Thi Giang

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH GIA LAI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2025 - 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN HÓA HỌC

PHÒNG 03

STT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		Nguyễn vọng 1		Nguyễn vọng 2		ĐIỂM	Ghi chú/Giải tỉnh
									HT	RL	HT	RL	HT	RL	HT	RL	Môn	Điểm TB	Môn	Điểm TB		
1	H K 0326	Phan Nguyễn Nhật	Huy	30/06/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Chư Păh	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.1			6.375	
2	H S 0328	Trần Minh	Huy	14/06/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.0	Sinh học	9.0	4.375	
3	H K 0337	Trần Thị Thảo	Huyền	10/06/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Chu Văn An, Chư Sê	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.8			5.000	
4	T H 0341	Lê	Ken	06/03/2008	Nam	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	Phạm Hồng Thái, Pleiku	K	T	K	T	T	T	T	T	Toán	8.4	Hóa học	8.0	Vắng	
5	H C 0354	Lê Đặng Bảo	Khang	10/08/2010	Nam	Kinh	Đăk Lăk	Nguyễn Viết Xuân, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.4	Tin học	8.7	8.000	
6	C H 0365	Trần Minh	Khang	31/05/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	APC Gia Lai	K	T	T	T	K	T	T	T	Tin học	9.0	Hóa học	9.4	0.375	
7	H K 0367	Trương Gia	Khang	08/09/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	8.4			4.125	
8	H C 0383	Nguyễn Ngọc Lê	Khoa	01/09/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	T	T	T	T	K	T	T	T	Hóa học	9.4	Tin học	8.9	3.125	
9	H C 0386	Nguyễn Đăng	Khôi	27/11/2010	Nam	Kinh	Đồng Nai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	8.8	Tin học	8.6	3.000	
10	H S 0395	Huỳnh Nhượng	Khuyên	15/10/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trưng Vương, Pleiku	K	T	K	T	K	T	K	T	Hóa học	7.9	Sinh học	7.9	3.000	
11	H A 0398	Đoàn Trung	Kiên	22/04/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.2	Tiếng Anh	9.3	7.500	
12	T H 0399	Tạ Chí	Kiên	09/02/2010	Nam	Kinh	Kon Tum	Bùi Thị Xuân, Pleiku	K	T	K	T	T	T	T	T	Toán	9.0	Hóa học	8.4	2.000	
13	H K 0415	Tô Tăng Nhật	Lan	02/06/2010	Nữ	Kinh	Bình Định	Nguyễn Du, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.2			9.000	
14	H K 0423	Hồ Thị Phương	Linh	16/02/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Lê Văn Tám, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	8.9			6.375	
15	H V 0427	Lê Đỗ Ngọc	Linh	30/08/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	8.8	Ngữ Văn	9.2	6.250	
16	H K 0431	Nguyễn Đa	Linh	26/05/2010	Nữ	Kinh	Đăk Nông	Trưng Vương, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	8.4			1.750	
17	H K 0436	Nguyễn Phan Diệu	Linh	24/01/2010	Nữ	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	Nguyễn Văn Cừ, Đăk Đoa	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.8			1.875	
18	A H 0440	Phạm Lê Phương	Linh	13/02/2010	Nữ	Kinh	Thái Bình	Tôn Đức Thắng, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Tiếng Anh	9.2	Hóa học	8.6	2.125	
19	H C 0453	Cao Trần Đức	Long	09/11/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	8.1	Tin học	8.8	2.500	
20	H A 0462	Trần Phan	Long	04/08/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	K	T	K	T	K	T	K	T	Hóa học	8.8	Tiếng Anh	8.8	4.625	
21	T H 0464	Trần Đăng	Lưu	05/04/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Lê Văn Tám, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.9	Hóa học	9.4	6.375	
22	H C 0472	Phạm Phương	Mai	16/12/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	8.3	Tin học	8.5	4.000	
23	T H 0475	Võ Thanh	Mai	13/02/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.1	Hóa học	9.0	5.750	
24	H C 0479	Dương Quang	Minh	22/03/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Viết Xuân, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.4	Tin học	9.3	6.625	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng ký dự thi)

Người đọc điểm:

Người nhập điểm:

Người soát điểm thứ nhất:

Người soát điểm thứ hai:

Phan Yên Loan
Nguyễn Hồng Vỹ
Khánh Tô Tiến Khanh
Ngô Đỗ Thị Bạch Tuyết

Gia Lai, ngày 13 tháng 6 năm 2025
KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thị Thi Giang

Gia Lai, ngày 13 tháng 6 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH GIA LAI
Nguyễn Văn Long

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH GIA LAI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2025 - 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN HÓA HỌC

PHÒNG 04

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		Nguyễn vọng 1		Nguyễn vọng 2		ĐIỂM	Ghi chú/Giải tỉnh
								HT	RL	HT	RL	HT	RL	HT	RL	Môn	Điểm TB	Môn	Điểm TB		
1	H K 0488	Nguyễn Tiến Minh	16/03/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	8.9			10.000	Nhi Hóa học
2	H K 0491	Tăng Hoàng Minh	01/01/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Ayunpa	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.1			5.250	
3	H K 0538	Trần Thị Mỹ Ngân	19/08/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	8.4			6.880	
4	H K 0539	Võ Hoàng Ngân	02/06/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.3			10.000	
5	H K 0560	Phạm Hà Bảo Ngọc	28/01/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	T	T	T	T	K	T	T	T	Hóa học	8.3			2.000	
6	H C 0563	Trần Minh Ngọc	26/02/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phú Hòa, Chư Păh	T	T	T	T	K	T	T	T	Hóa học	7.5	Tin học	9.3	4.125	
7	H K 0564	Trịnh Trần Bảo Ngọc	02/06/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	8.5			2.750	
8	A H 0565	Võ Thị Bảo Ngọc	21/09/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phú Hòa, Chư Păh	T	T	T	T	T	T	T	T	Tiếng Anh	9.6	Hóa học	8.9	Vắng	
9	H C 0567	Đặng Lương Nguyên	28/07/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.2	Tin học	9.0	8.125	
10	H K 0568	Đinh Thị Thảo Nguyên	12/01/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.0			3.875	
11	H K 0569	Đinh Thị Trúc Nguyên	12/01/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.4			5.750	
12	H A 0571	Dương Thị Thảo Nguyên	14/03/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.7	Tiếng Anh	9.3	5.500	
13	H C 0572	Hoàng Lê Trung Nguyên	23/02/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	K	T	K	T	K	T	T	T	Hóa học	9.0	Tin học	8.7	0.875	
14	H K 0579	Nguyễn Hoàng Khôi Nguyên	04/12/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	K	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	8.6			1.875	
15	H K 0581	Nguyễn Nhật Nguyên	11/07/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Chu Văn An, Chư prông	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.3			6.250	KK Hóa học
16	H A 0587	Võ Khôi Nguyên	18/11/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.4	Tiếng Anh	9.2	8.375	
17	H K 0588	Trần Nguyễn Thanh Nhân	29/10/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	8.9			3.500	
18	H K 0589	Bùi Đức Nhân	21/08/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	K	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.5			7.000	
19	H K 0593	Nguyễn Anh Nhân	25/07/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Quang Trung, Kôngchro	K	T	K	T	K	T	T	T	Hóa học	8.9			4.375	
20	H T 0595	Nguyễn Đức Trọng Nhân	06/07/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.4	Toán	9.0	10.000	
21	H K 0599	Nguyễn Trọng Nhân	18/03/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	8.2			4.375	
22	H K 0611	Huỳnh Đặng Uyển Nhi	10/10/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.2			8.000	
23	S H 0627	Phạm Vũ An Nhi	23/05/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Sinh học	8.7	Hóa học	8.7	3.500	
24	H A 0633	Võ Ngọc Bảo Nhi	25/03/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.3	Tiếng Anh	8.6	6.125	

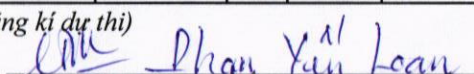
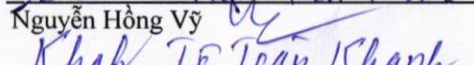
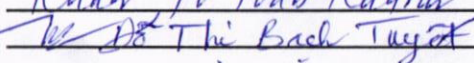
(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm:

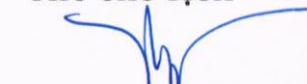
Người nhập điểm:

Người soát điểm thứ nhất:

Người soát điểm thứ hai:


 Nguyễn Hồng Vũ

 Khâm Tô Toán Khanh

 Võ Thị Bạch Tuyết

Gia Lai, ngày 13 tháng 6 năm 2025
KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
PHÓ CHỦ TỊCH


Phạm Thị Thi Giang

Gia Lai, ngày 13 tháng 6 năm 2025
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC


Nguyễn Văn Long

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH GIA LAI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2025 - 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN HÓA HỌC

PHÒNG 05

STT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		Nguyễn vọng 1		Nguyễn vọng 2		ĐIỂM	Ghi chú/Giải tỉnh
									HT	RL	HT	RL	HT	RL	HT	RL	Môn	Điểm TB	Môn	Điểm TB		
1	H C 0641	Nguyễn Gia	Như	06/01/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phan Chu Trinh, Đak Đoa	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	7.9	Tin học	8.4	0.500	
2	H C 0648	Phan Thanh	Như	10/09/2010	Nữ	Kinh	Huế	Ngô Gia Tự, Pleiku	T	T	T	T	K	T	T	T	Hóa học	8.3	Tin học	7.9	0.750	
3	A H 0651	Trần An	Như	17/10/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trung Vương, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Tiếng Anh	9.5	Hóa học	8.2	5.625	
4	T H 0655	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	11/11/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.7	Hóa học	9.1	7.500	KK Toán
5	H A 0660	Nguyễn Hoàng	Phát	24/03/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Võ Thị Sáu, Đak Đoa	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.9	Tiếng Anh	9.8	8.125	KK Hóa học
6	H S 0670	Hoàng Gia	Phú	23/04/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	APC, Gia Lai	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.7	Sinh học	9.7	5.500	
7	H T 0672	Nguyễn An	Phú	15/01/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Cao Bá Quát, Chư Sê	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.3	Toán	8.5	6.000	KK Hóa học
8	T H 0681	Lê Thị Hoài	Phương	08/02/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Bùi Thị Xuân, Pleiku	K	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.8	Hóa học	9.0	5.250	KK Toán
9	H T 0687	Nguyễn Thị Thu	Phương	07/07/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.7	Toán	9.0	6.375	
10	H S 0702	Nguyễn Cảnh	Quý	13/12/2009	Nam	Kinh	Gia Lai	APC, Gia Lai	K	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.6	Sinh học	9.6	3.500	
11	H C 0705	Cù Minh	Quyên	24/12/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trung Vương, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	8.3	Tin học	7.6	0.125	
12	H C 0709	Nguyễn Thị	Quyên	19/01/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Bùi Thị Xuân, Pleiku	T	T	T	T	K	T	T	T	Hóa học	8.5	Tin học	8.1	4.000	
13	H K 0720	Nguyễn Văn Tiến	Sang	23/08/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phan Bội Châu, Iagrai	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.0			4.625	
14	H C 0723	Đoàn Thị Cẩm	Sương	02/02/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Chư Puh	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.3	Tin học	8.8	7.375	KK Hóa học
15	H T 0724	Bùi Quang Anh	Tài	09/03/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.8	Toán	9.5	8.250	Ba Hóa học
16	H K 0727	Bạch Thị Mỹ	Tâm	10/04/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Bùi Thị Xuân, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.3			6.250	
17	H K 0728	Lê Minh	Tâm	19/02/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.6			9.625	KK Hóa học
18	H K 0731	Nguyễn Nhật	Tâm	13/10/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	T	T	K	T	T	T	T	T	Hóa học	8.9			8.750	KK Hóa học
19	H A 0739	Đỗ Nguyễn Vy	Thanh	28/10/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	K	T	T	T	K	T	T	T	Hóa học	8.1	Tiếng Anh	8.4	0.625	
20	H K 0757	Mai Hoàng Minh	Thiện	20/06/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	K	T	T	T	T	T	K	T	Hóa học	8.7			7.250	
21	T H 0778	Trần Bảo	Thuận	01/10/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.5	Hóa học	9.5	6.625	
22	H A 0799	Nguyễn Trần Mai	Tiên	22/11/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.1	Tiếng Anh	8.2	2.750	
23	H C 0802	Lê Anh	Tiến	21/01/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	T	T	K	T	T	T	T	T	Hóa học	8.9	Tin học	9.8	7.125	
24	T H 0804	Lê Xuân	Tiếp	02/08/2010	Nam	Kinh	Kon Tum	Trần Phú, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.0	Hóa học	8.9	2.625	

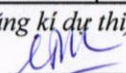
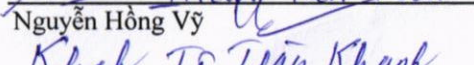
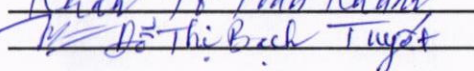
(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng ký dự thi)

Người đọc điểm:

Người nhập điểm:

Người soát điểm thứ nhất:

Người soát điểm thứ hai:


 Nguyễn Hồng Vũ

 Khach To Tiên Khanh

 Đỗ Thị Bạch Tuyết

Gia Lai, ngày 13 tháng 6 năm 2025
KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thị Thi Giang

Gia Lai, ngày 13 tháng 6 năm 2025
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Long



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH GIA LAI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2025 - 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN HÓA HỌC

PHÒNG 06

STT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		Nguyễn vọng 1		Nguyễn vọng 2		ĐIỂM	Ghi chú/Giải tỉnh
									HT	RL	HT	RL	HT	RL	HT	RL	Môn	Điểm TB	Môn	Điểm TB		
1	H K 0812	Lê Anh	Toàn	03/03/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.1			5.875	
2	H S 0837	Trần Bảo	Trần	04/02/2010	Nữ	Kinh	Nam Định	Phạm Hồng Thái, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	8.6	Sinh học	8.6	3.500	
3	H K 0842	Nguyễn Ngọc	Trang	20/04/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.5			7.925	
4	H K 0850	Hà Thùy	Trình	22/01/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.5			4.500	
5	H K 0854	Nguyễn Thanh	Trúc	05/10/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.3			6.250	
6	H T 0855	Nguyễn Lê	Trung	09/08/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	K	T	K	T	T	T	K	T	Hóa học	8.5	Toán	9.0	10.000	
7	H K 0867	Dương Thanh	Tuyền	11/10/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.8			9.250	
8	H C 0873	Phạm Đắc	Uy	28/10/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.0	Tin học	8.7	3.875	
9	H A 0875	Bùi Nguyễn Thục	Uyên	23/10/2010	Nữ	Kinh	Kon Tum	Phạm Hồng Thái, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.2	Tiếng Anh	8.2	4.500	
10	H C 0885	Trần Đặng Phương	Uyên	05/08/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.0	Tin học	8.6	6.375	
11	H K 0893	Lê Trung	Vĩ	15/12/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	T	T	K	T	K	T	T	T	Hóa học	8.6			1.250	
12	H K 0899	Nguyễn Thành	Vinh	25/07/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Iagrai	T	T	K	T	T	T	T	T	Hóa học	9.2			6.500	
13	H K 0900	Nguyễn Võ Quang	Vinh	16/08/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	T	T	T	T	T	T	K	T	Hóa học	8.7			3.250	
14	H C 0901	Phùng Thanh	Vinh	07/02/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	K	T	K	T	K	T	T	T	Hóa học	8.8	Tin học	8.3	1.625	
15	A H 0911	Nguyễn Hải	Vy	01/05/2009	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Tiếng Anh	9.6	Hóa học	9.2	1.750	
16	H K 0921	Phạm Trần Như	Ý	19/04/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Hùng Vương, Iagrai	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.1			4.500	

(Danh sách này gồm 16 thí sinh đăng ký dự thi)

Người đọc điểm:

Người nhập điểm:

Người soát điểm thứ nhất:

Người soát điểm thứ hai:

Phạm Văn Loan
Nguyễn Hồng Vỹ
Khánh Tô Toàn Khanh
Đỗ Thị Bạch Tuyết

Gia Lai, ngày 13 tháng 6 năm 2025

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thị Thi Giang

Phạm Thị Thi Giang

Gia Lai, ngày 13 tháng 6 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Long

